

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1927/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

3416

10 6 19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

Căn cứ Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Không gian du lịch vịnh Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3383/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điều chỉnh sử dụng đất Trường cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn;

Căn cứ Kết luận số 243-KL-TU ngày 25/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 125/TTr-SXD ngày 24/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới quy hoạch: Thuộc phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Trường Đại học Quy Nhơn;
- Phía Nam giáp: Đường Bùi Hữu Nghĩa (nổi dài);
- Phía Đông giáp: Đường An Dương Vương;
- Phía Tây giáp: Đường Võ Thị Yến.

Tổng diện tích lập quy hoạch 3,16ha.

3. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của cảnh quan đất đai vịnh Quy Nhơn, quy hoạch các quỹ đất dịch vụ du lịch, chỉnh trang đô thị, góp phần xây dựng thương hiệu “Du lịch Quy Nhơn”.

- Chỉnh trang đô thị, kiểm soát phát triển không gian kiến trúc, nâng cao chất lượng cảnh quan đô thị ven biển theo hướng hiện đại, có đặc trưng riêng.

- Làm cơ sở để quản lý, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

4. Nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch: Các yêu cầu cụ thể thiết kế đồ án quy hoạch chi tiết thực hiện theo Điều 20, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, cụ thể như sau:

a) Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn.

b) Xác định chỉ tiêu sử dụng đất các khu chức năng trong khu đất quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật liên quan.

c) Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất: Rà soát quy hoạch được duyệt, điều chỉnh chức năng từng khu quy hoạch: Đất dịch vụ du lịch; đất ở chung cư thương mại; xác định mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, khoảng lùi công trình đối với từng lô đất và trục đường; vị trí, quy mô các công trình ngầm (nếu có).

d) Xác định chiều cao, cốt sàn và trần tầng một; hình thức kiến trúc, hàng rào, màu sắc, vật liệu chủ đạo của các công trình và các vật thể kiến trúc khác cho từng lô đất; tổ chức cây xanh đường phố trong khu vực quy hoạch.

đ) Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị: Điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị theo nội dung quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh, bao gồm:

- Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất;
 - Giao thông: Xác định các điểm đầu nối, đường giao thông của các khu chức năng.
 - Hệ thống cấp nước: Xác định lại nhu cầu và nguồn cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy; vị trí đầu nối, quy mô công trình nhà máy; mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật chi tiết; đề xuất nhu cầu bổ sung cấp nước (nếu có).
 - Cấp điện: Xác định lại nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp điện; vị trí đầu nối, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng đô thị; đề xuất bổ sung nhu cầu sử dụng (nếu có).
 - Xác định lại nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.
 - Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định lại lượng nước thải, rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước bẩn, chất thải.
- e) Đánh giá môi trường chiến lược.

5. Thành phần hồ sơ đồ án: Thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

a) Thành phần bản vẽ bao gồm:

- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/5.000.
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500.
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/500.
- Bản vẽ xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: Các công trình công cộng ngầm, các công trình cao tầng có xây dựng tầng hầm (nếu có).
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.
- Các bản đồ điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường, tỷ lệ 1/500.
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật, tỷ lệ 1/500.
- Các bản vẽ quy định việc kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan trong khu vực lập quy hoạch.
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, tỷ lệ 1/500.
- Các bản vẽ thiết kế đô thị.

b) Thuyết minh và các văn bản kèm theo: Báo cáo tổng hợp gồm thuyết minh, các văn bản pháp lý có liên quan, dự thảo quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết; dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt; đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch.

6. Dự toán chi phí lập quy hoạch: 184.025.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), trong đó:

- | | |
|--|-------------------|
| a) Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: | 12.023.000 đồng. |
| b) Chi phí thiết kế quy hoạch: | 136.965.000 đồng. |
| c) Chi phí khác: | |
| - Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: | 2.186.000 đồng. |
| - Thẩm định đồ án quy hoạch: | 9.535.000 đồng. |
| - Quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch: | 8.217.000 đồng. |
| - Lấy ý kiến cộng đồng: | 2.490.000 đồng. |
| - Công bố quy hoạch: | 4.109.000 đồng. |
| - Chi phí đưa mốc giới ra thực địa (tạm tính 5 mốc): | 8.500.000 đồng. |

7. Nguồn vốn: Vốn ngân sách.

8. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành đồ án không quá 30 ngày kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Sở Xây dựng tổ chức lập đồ án quy hoạch, thẩm định, trình phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14. *ml*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Thắng